

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG QUỐC TẾ GOLFJOHN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG QUỐC TẾ GOLFJOHN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLFJOHN INTERNATIONAL DESIGN AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GOLFJOHN INTERNATIONAL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106892744

3. Ngày thành lập: 05/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thọ Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942.138133

Fax:

Email: golfjohncompany@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	5229
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm vàng và kim loại mà theo qui định pháp luật cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh và chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663

7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn: Hoá chất công nghiệp gồm anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; phân bón; chất dẻo dạng nguyên sinh; cao su; phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại; xơ, tơ, sợi dệt; phụ liệu may mặc và giày dép (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	4669
8.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm ; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
12.	Phá dỡ	4311
13.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này);	4312
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ;	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ,	4390
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm nông, lâm sản và động vật mà pháp luật cấm, hạn chế kinh doanh);	4620

20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Trong quá trình kinh doanh, pháp nhân phải tuân thủ pháp luật và tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của mình;	8299
23.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	9311
24.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	9312
25.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	9321
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn luật, hoạt động của công ty luật, hoạt động của văn phòng luật sư, tư vấn kế toán, tài chính, thuế, chứng khoán và các hoạt động tư vấn khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	6619
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Dịch vụ tư vấn đấu thầu; khảo sát trắc địa công trình xây dựng; thiết kế công trình đường bộ; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông nông thôn;	7110
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ gồm có: Hoạt động trang trí nội thất	7410

29.	Trong biên bản ghi “Cam kết sửa đổi điều lệ...”. Đề nghị quý doanh nghiệp ghi cụ thể những nội dung được sửa đổi trong điều lệ gồm những nội dung gì (nghị định số 43, ngày 15/3/2010 của chính phủ);	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀM THỊ THÚY LOAN	Tổ 42, phố Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10	013035178	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10		
2	ĐÀM THỊ LÊ MINH	Số nhà 28, phố Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60	B3214916	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60		
3	NGUYỄN HOÀNG ANH	107-C3, ngõ 815 Giải phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30	001079003249	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐÀM THỊ THÚY LOAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 13/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013035178

Ngày cấp: 09/01/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ 42, phố Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ 42, phố Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội